ISSN 3093-3676

JOURNAL OF ANTHROPOLOGY AND RELIGIOUS STUDIES

No 01 (Vol 01), 2025

JOURNAL OF ANTHROPOLOGY AND RELIGIOUS STUDIES Vol 01, 2025

Publishing License No. 120/GP-BVHTTDL, issued by the Ministry of Culture, Sports and Tourism of Vietnam on September 5, 2025.
Cover Design: Duy Hải. Typeset and Printed at Institute of Social Sciences Information.
Distributed through the Vietnam Post network. Publication Code: C634. Hotline: 1800.585855

INSTITUTE OF ANTHROPOLOGY AND RELIGIOUS STUDIES
VIETNAM ACADEMY OF SOCIAL SCIENCES

REVIEW OF ANTHROPOLOGY AND RELIGIOUS STUDIES

Editor-in-Chief
Nguyễn Thị Quế Hương

Deputy Editor-in-Chief
Hoàng Phương Mai

Editorial Board

Assoc. Prof., Dr. Nguyễn Văn Minh Institute of Anthropology and Religious Studies, VASS	Chairman
Dr. Nguyễn Thị Quế Hương Institute of Anthropology and Religious Studies, VASS	Vice-Chairman
Assoc. Prof., Dr. Nguyễn Thị Thanh Bình, Institute of Anthropology and Religious Studies, VASS	Member
Dr. Hoàng Văn Chung Institute of Anthropology and Religious Studies, VASS	Member
Assoc. Prof., Dr. Nguyễn Hồng Dương Trần Nhân Tông Institute	Member
Dr. Ngô Quốc Đông Institute of Anthropology and Religious Studies, VASS	Member
Dr. Nguyễn Thẩm Thu Hà Institute of Anthropology and Religious Studies, VASS	Member
Prof., Dr. Đỗ Quang Hưng, University of Social Sciences and Humanities, VNU	Member
Dr. Nguyễn Ngọc Mai Institute of Anthropology and Religious Studies, VASS	Member
Dr. Hoàng Phương Mai Institute of Anthropology and Religious Studies, VASS	Member
Dr. Bùi Thị Bích Lan Institute of Anthropology and Religious Studies, VASS	Member
Dr. Nguyễn Công Thảo Institute of Anthropology and Religious Studies, VASS	Member
Dr. Trần Hồng Thu Institute of Anthropology and Religious Studies, VASS	Member
Assoc. Prof., Dr. Vương Xuân Tình, Vietnam Association of Anthropology and Ethnology	Member
Assoc. Prof., Dr. Chu Văn Tuấn Institute of Sociology and Psychology, VASS	Member

Editorial Office
9th Floor, Building A, No.1 Lieu Giai Street, Ngoc Ha Ward, Hanoi, Vietnam
Phone: (+84) 0962017858
Email: tapchidthvatgh@gmail.com
Website: http://iars.vass.gov.vn

TÓM TẮT TIẾNG VIỆT SỐ 1.2025

1. Nguyễn Văn Minh: ***Một số vấn đề về thành phần dân tộc và xác định thành phần dân tộc ở nước ta hiện nay***

Tóm tắt: *Xác định thành phần dân tộc ở nước ta được tiến hành chính thức từ cuối những năm 60 thế kỷ XX, do Viện Dân tộc học thuộc Ủy ban Khoa học xã hội (nay là Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam) chủ trì. Đến ngày 22/12/1978, Liên Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam và Ủy ban Dân tộc Trung ương đã có tờ trình Thủ tướng Chính phủ về kết quả xác định thành phần dân tộc. Thừa ủy quyền của Hội đồng Chính phủ, ngày 2/3/1979, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê đã ký Quyết định số 121-CCTK/PPCĐ ban hành "Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam" để dùng thống nhất cho cuộc Tổng điều tra dân số năm 1979 cũng như trong công tác thống kê thường xuyên và các lĩnh vực liên quan. Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam là đóng góp to lớn của Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam và Ủy ban Dân tộc Trung ương, mà trực tiếp là Viện Dân tộc học. Song, do một số yếu tố chủ quan và khách quan ở nước ta vẫn đang đặt ra một số vấn đề về tộc danh, thành phần dân tộc của một số dân tộc, nhóm địa phương. Do đó, bài viết này trở lại thảo luận một số nội dung liên quan đến tên gọi, thành phần dân tộc và công tác xác định thành phần dân tộc ở nước ta hiện nay.*

Từ khóa: *Dân tộc, tộc danh, thành phần dân tộc, xác định thành phần dân tộc.*

2. Vương Ngọc Thi: ***Công nhân người dân tộc thiểu số, nhà trọ, và chủ nhà trọ: vấn đề nghiên cứu còn bỏ ngỏ***

Tóm tắt*: Mối quan hệ giữa công nhân người dân tộc thiểu số và chủ nhà trọ tại các khu công nghiệp đóng vai trò quan trọng trong đời sống của nhóm lao động di cư này nhưng còn ít được nghiên cứu. Dựa trên tổng quan tài liệu và tư liệu thực địa thu thập tại Bắc Ninh năm 2024, nghiên cứu làm sáng tỏ tính hai mặt của mối quan hệ này: chủ nhà trọ vừa hỗ trợ công nhân bằng cách giảm tiền thuê, giúp đỡ trong thời điểm khó khăn, vừa khai thác kinh tế và áp đặt văn hóa. Dù việc tìm nhà trọ ngày càng dễ dàng hơn nhờ mạng lưới thông tin phát triển, song công nhân dân tộc thiểu số vẫn phải sống trong điều kiện chất lượng cuộc sống thấp, làm giảm khả năng tích lũy vốn xã hội và hòa nhập đô thị. Bài viết đề xuất những hướng nghiên cứu sâu hơn về chủ đề này, làm cơ sở khoa học cho các giải pháp chính sách cải thiện đời sống công nhân di cư và thúc đẩy đô thị hóa bền vững.*

Từ khóa: *Công nhân, khu công nghiệp, dân tộc thiểu số, nhà trọ, chủ nhà trọ.*

3. Nguyễn Thị Thanh Mai: ***Phật giáo và cuộc hồi hương tâm linh cuối đời của người Úc gốc Việt***

Tóm tắt*: Nghiên cứu này tập trung vào hiện tượng người Úc gốc Việt trở về Việt Nam, cụ thể là Thành phố Hồ Chí Minh, để thực hành Phật giáo sau nhiều năm sống ở nước ngoài. Hơn một thập kỷ qua, có một số lượng đáng kể những người đã nhập quốc tịch Úc và đến tuổi nghỉ hưu (55-60 tuổi) đã chọn hồi hương để giải quyết nhu cầu tâm linh. Mặc dù họ không hoàn toàn xuất gia, nhưng chủ yếu duy trì vai trò của một Phật tử tại gia, thực hành hằng ngày giáo lý Phật giáo hằng ngày. Nghiên cứu được thực hiện thông qua các cuộc phỏng vấn định tính với những trường hợp này, nhằm tìm hiểu động lực, các giá trị tôn giáo mà họ*

theo đuổi, và cách họ áp dụng giáo lý Phật giáo để tạo ra ý nghĩa và sự bình an trong cuộc sống sau này. Kết quả nghiên cứu cho thấy Phật giáo đóng một vai trò quan trọng, là nguồn hỗ trợ tinh thần nuôi dưỡng sự gắn kết giữa các cộng đồng, đồng thời mang lại cảm giác viên mãn và thanh thản cho những người hồi hương. Hiện tượng này phản ánh rõ nét sự năng động xuyên quốc gia của tôn giáo trong cộng đồng người Việt hải ngoại, góp phần làm phong phú thêm bối cảnh Phật giáo Việt Nam đương đại, đồng thời mở ra những hướng nghiên cứu mới về cộng đồng Phật tử tại gia trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Từ khóa: *Phật giáo, thực hành, người Úc gốc Việt, Thành phố Hồ Chí Minh.*

4. Dương Hoàng Lộc: ***Mối quan hệ giữa niềm tin tôn giáo và hoạt động kinh tế của tín đồ Phật giáo Hòa Hảo***

Tóm tắt*: Bài viết này khảo sát mối quan hệ giữa niềm tin tôn giáo và hành vi kinh tế của tín đồ Phật giáo Hòa Hảo tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Dựa trên các cuộc phỏng vấn sâu với chức sắc tôn giáo, tín đồ và cán bộ quản lý địa phương tại An Giang, Đồng Tháp và Cần Thơ, nghiên cứu phân tích cách giáo lý Phật giáo Hòa Hảo định hình sự lựa chọn nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp và việc phân bổ thu nhập cho các hoạt động tôn giáo và từ thiện. Kết quả cho thấy niềm tin tôn giáo có ảnh hưởng mạnh mẽ đến hành vi kinh tế: tín đồ tránh các nghề nghiệp bất hợp pháp, coi lao động là chánh nghiệp, đề cao sự trung thực, tiết kiệm và tinh thần vị tha trong sản xuất và kinh doanh. Đặc biệt, thu nhập của họ được dành tích cực cho các hoạt động từ thiện như xây dựng cầu nông thôn, bếp ăn miễn phí tại bệnh viện, dịch vụ đưa rước bệnh nhân, xây dựng nhà cho người nghèo, và trồng cây thuốc nam. Các thực hành này phản ánh triết lý Tứ Ân của Phật giáo Hòa Hảo, chuyển hóa giá trị thiêng liêng thành hành động hướng về cộng đồng. Kết luận, đạo đức Phật giáo Hòa Hảo, được nuôi dưỡng bởi niềm tin và tinh thần làm phước, không dừng lại ở giáo lý trừu tượng mà được hiện thực hóa trong hành vi kinh tế - xã hội cụ thể. Sự gắn kết giữa tâm linh và sinh kế này góp phần xây dựng một cộng đồng tôn giáo nhân văn, gắn kết và bền vững tại Đồng bằng sông Cửu Long.*

Từ khóa*: Phật giáo Hòa Hảo, niềm tin tôn giáo, hành vi kinh tế, từ thiện.*

5. Chu Xuân Giao: ***Sự phục hồi tín ngưỡng thờ thần thời kỳ Đổi mới: nghiên cứu ba ngôi đền ở làng Kim Lũy, tỉnh Nghệ An***

Tóm tắt: *Kể từ khi thực hiện Đổi Mới, ở nông thôn Việt Nam có hiện tượng khôi phục tín ngưỡng thờ cúng các vị thần làng xã. Bên cạnh việc trung tu, tôn tạo các cơ sở thờ tự, nhiều cộng đồng đã phải đối mặt với thách thức trong việc khôi phục danh tính và các câu chuyện về các vị thần của họ. Trong thời kỳ chiến tranh kéo dài (1945-1980), việc cấm thực hành nghi lễ, phá hủy đình, đền, mất mát vật thiêng, và sự mai một ký ức tập thể đã khiến không ít làng xã mất đi thông tin chính xác về các vị thần của họ. Hệ thống đình, đền ở Làng Kim Lũy, trọng tâm của nghiên cứu này, đã trải qua quá trình hạ giải dần dần từ sau năm 1945. Điều quan trọng là thần tích của làng đã biến mất và không có bản sao lưu trữ nào có thể được tìm thấy. Do đó, mặc dù lưu giữ được mười tám sắc phong gốc, dân làng không thể xác định được tên hoặc sự tích của các vị thần. Đến đầu năm 2020, sau nhiều thập kỷ tìm kiếm và với sự kiên trì của ba thế hệ trí thức địa phương, danh tính các vị thần được thờ phụng tại ba ngôi đền của làng cuối cùng đã được làm sáng tỏ. Bài viết này phác họa những nét đặc trưng lịch sử và văn hóa độc đáo của làng Kim*

Lũy, tỉnh Nghệ An, đồng thời cung cấp cái nhìn tổng quan về ba ngôi đền và sự phục hưng tín ngưỡng thờ thần của làng trong thời kỳ Đổi Mới.

***Từ khóa**: Tín ngưỡng dân gian, thần làng, phục hồi danh tính thần, làng Kim Lũy (Hoa Lũy).*

6. Hoàng Phương Mai: ***Lễ hội truyền thống làng cổ Thổ Hà: giá trị văn hóa và những vấn đề đặt ra trong bối cảnh đương đại***

***Tóm tắt:** Bài viết đặt giá trị văn hóa làm trục phân tích để tái hiện lễ hội truyền thống làng cổ Thổ Hà trên các phương diện: giá trị bảo tồn không gian văn hóa và ký ức cộng đồng, giá trị tín ngưỡng và giá trị nghệ thuật dân gian. Qua đó, lễ hội được xem như một "di sản sống", phản ánh khả năng thích ứng linh hoạt của văn hóa cộng đồng trong xã hội đương đại. Trước bối cảnh chuyển đổi mạnh mẽ về kinh tế - xã hội và thay đổi địa giới hành chính, lễ hội Thổ Hà đang đứng trước nhiều thách thức: sự suy giảm tính thiêng và biến dạng trong thực hành tín ngưỡng; thương mại hóa và biến đổi không gian lễ hội; áp lực về môi trường, hạ tầng và an ninh trật tự; khoảng trống trong cơ chế quản lý và nguy cơ mai một bản sắc. Từ yêu cầu thực tiễn đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị lễ hội, đảm bảo sự hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa của làng Thổ Hà nói riêng và không gian văn hóa Kinh Bắc nói chung.*

***Từ khóa:** Lễ hội truyền thống, làng Thổ Hà, giá trị văn hóa, bối cảnh đương đại.*

Anthropology and Religious Studies
Số 1 (01), 2025, 3-21

NGUYEN VAN MINH*

SOME ISSUES ON ETHNIC COMPOSITION AND ETHNIC CLASSIFICATION IN OUR COUNTRY TODAY

Abstract: *Ethnic classification in our country has been officially conducted since the late 1960s, chaired by the Institute of Anthropology under the Social Sciences Committee (now the Vietnam Academy of Social Sciences). On December 22, 1978, the Vietnam Social Sciences Committee and the Central Ethnic Committee submitted a report to the Prime Minister on the results of ethnic classification. Authorized by the Government Council, on March 2, 1979, the General Director of the General Statistics Office signed Decision No. 121-CCTK/PPCĐ, promulgating the "List of Vietnamese Ethnic Compositions" for unified use in the 1979 Population Census as well as in regular statistical work and related fields. The list of Vietnamese ethnic compositions is a significant contribution of the Vietnam Social Sciences Committee and the Central Ethnic Committee, specifically the Institute of Anthropology. However, due to certain subjective and objective factors, issues still arise regarding the ethnic names and the composition of some ethnic groups and local communities. Therefore, this article revisits and discusses aspects related to ethnic names, ethnic composition, and the work of ethnic classification in our country today.*

Keyword: *Ethnicity, ethnic name, ethnic composition, Classification.*

Date of submission: 18/10/2024; date of receipt of peer reviewer comments: 28/10/2024; date of approval for publication: 29/11/2024.

Introduction

For a long time, our country has had numerous ethnic groups living together, which can be divided into two main groups: (1) Ethnic groups born and settled in Vietnam and (2) Ethnic groups migrating from other countries to Vietnam (the entire

* Institute of Anthropology and Religious Studies, Vietnam Academy of Socail Sciences. Email: minhdth@yahoo.com.